

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-6-2023.
V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé X, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-02-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Bé X chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-12-2007 tại Ủy ban Nhân dân (UBND) xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bà X thường xuyên đánh bài, mỗi lần cự cãi thì bà X nói chuyện không tôn trọng ông. Trước đây, ông có nộp đơn xin ly hôn với bà X 01 lần

nhưng ông đã rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho bà X sửa đổi nhưng bà X không sửa đổi. Hiện nay, ông và bà X đã sống ly thân khoảng 01 năm. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà X.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03-10-2002 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22-10-2008. Nay ông đồng ý giao cháu T cho bà X nuôi dưỡng. Đối với cháu D đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé X trình bày.

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn H về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, bà cho rằng mâu thuẫn vợ, chồng không lớn và bà vẫn còn thương ông H. Do đó, bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

Về con chung: Có 02 cháu như ông H trình bày. Nay bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22-10-2008 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03-10-2002 đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà X đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé X.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22-10-2008 **cho** bà X **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.** Ghi nhận, bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

Đối với cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03-10-2002 đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên ông H và bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé X chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-12-2007 tại UBND xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông H cho rằng, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà X thường xuyên đánh bài và không tôn trọng ông H, đồng thời vợ, chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay nên ông H yêu cầu xin ly hôn với bà X, là phù hợp với biên bản xác minh chính quyền địa phương (BL số 29) và được bà X thừa nhận. Xét tình cảm vợ, chồng giữa ông H và bà X không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa bà X đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03-10-2002 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22-10-2008. Nay bà X yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và nguyện vọng của cháu T là được sống với bà X, được ông H đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận, bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu D đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên ông H và bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng; ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 22-10-2008 cho bà Nguyễn Thị Bé X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận, bà Nguyễn Thị Bé X không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03-10-2002 đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008000, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- UBND xã Suối N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng